

**BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN
XÂY DỰNG KHU CẢNG HÀNG HÓA, BẾN PHÀ, BẾN TÀU KHÁCH, NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM DU LỊCH,
KHU DỊCH VỤ HẬU CẦN DU LỊCH TẠI HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

STT	Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Số BBKK	Diện tích đất thu hồi (m2)	Tổng giá trị PA BTHT (đồng)	Phương án chia ra (đồng)			Thu tiền sử dụng đất (đồng)	Ghi chú
						Đất	Vật kiến trúc	Chính sách hỗ trợ		
1	Nguyễn Văn Hạnh (CCCD: 031056002234) - Bùi Thị Quyết (CCCD: 031158005715)	Thôn Ngoài, đặc khu Cát Hải	03	130.6	941,914,000	810,112,000	131,802,000	0	352,620,000	
2	UBND đặc khu Cát Hải- Người có quyền lợi liên quan ông Nguyễn Văn Hạnh (Số định danh 031056002234); vợ Bùi Thị Quyết (số định danh 031158005715)	Thôn Ngoài, đặc khu Cát Hải	04	144.6	0	0	0	0		
Tổng				275.2	941,914,000	810,112,000	131,802,000	0	352,620,000	

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN
XÂY DỰNG KHU CẢNG HÀNG HÓA, BẾN PHÀ, BẾN TÀU KHÁCH, NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM DU LỊCH,
KHU DỊCH VỤ HẬU CẦN DU LỊCH TẠI HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Họ và tên - Số
định danh: **Nguyễn Văn Hạnh (CCCD: 031056002234) - Bùi Thị Quyết (CCCD: 031158005715)**

Địa chỉ: **Thôn Ngoài, đặc khu Cát Hải**

Số BB: **03**

Số điện thoại **0915276037**

Số TT	Tên tài sản	Hạng mục, quy cách	Mã hiệu định mức	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Hệ số	Tỷ lệ	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
A	PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ									
I	Đất	Tổng diện tích đất thu hồi:		m2	130.6				810,112,000	
		- Đất ở:		m2	130.6					
	Thửa đất số 17, TBĐ 01	Ngày 23/12/2003, Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải ban hành Quyết định số 1200/QĐ-UBND về việc hợp thức hóa đất làm nhà ở cho ông Nguyễn Văn Hạnh vợ là bà Bùi Thị Quyết: thửa đất số 2007, diện tích 200,0m2, địa điểm tại khu vực gần bến phà Cái Viềng để sử dụng vào mục đích đất làm nhà ở. Ngày 23/9/2021 UBND huyện Cát Hải thu hồi 69,4m2 đất để thực hiện Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường xuyên đảo Cát Hải – Cát Bà (đoạn Cái Viềng – Mốc Trắng) tại Quyết định số 2536/QĐ-UBND. Nay Nhà nước tiếp tục thu hồi 130,6m2 đất đã được UBND huyện Cát Hải hợp thức hóa tại Quyết định số 1200/QĐ-UBND năm 2003.	Diện tích đất ở chưa được cấp GCNQSDĐ	m2	130.60	6,203,000	1.0	100%	810,111,800	Thông báo nguồn gốc đất số 50/TB-NN&MT ngày 05/5/2025 của Phòng NN&MT huyện Cát Hải
		(Quyết định giá đất bồi thường: số 1261/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của UBND huyện Cát Hải)								
II	Vật kiến trúc								131,802,000	

Số TT	Tên tài sản	Hạng mục, quy cách	Mã hiệu định mức	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Hệ số	Tỷ lệ	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
1	Bán mái	Tôn KL sườn sắt không kèo (1 mái): $S=(12,7+13,4)/2*10,0$	VKT.20147	m2	130.50	379,477	1.00	100%	49,521,749	
	Vách	Tôn KL sườn sắt: $S=(6,0*3,6)+(5,0*3,6)+(1,0*5,0)+(12,7*0,8)+(13,4*0,8)$	VKT.20110	m2	65.48	321,701	1.00	100%	21,064,981	
	Cột chống	Ống kẽm D76 dày L=4,0*10 cây	VKT.20261	m	40.00	365,439	1.00	100%	14,617,560	
		Thép hộp 3*6 dày 1,4 ly: L=4,0*2 cây, W=11,43/6*4,0*2	VKT.20219	kg	15.24	40,000	1.00	100%	609,600	
2	Nền	$S=(13,4+12,7)/2*10,0$		m2	130.50					
		BT gạch vỡ dày 0,15m	VKT.20014	m3	19.58	1,027,902	1.00	100%	20,121,182	
		BT đá 1*2 dày 0,1m	VKT.20015	m3	13.05	1,629,758	1.00	100%	21,268,342	
3	Gia đình khai báo	Cát đá hỗn hợp tôn tạo cao 2,5m	Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 107 Luật Đất đai 2024: Chi phí san lấp mặt bằng là chi phí đầu tư vào đất còn lại đối với trường hợp không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất. Phần diện tích thu hồi trên được bồi thường về đất, do đó không bồi thường hạng mục này						0	
4	Biên báo vệ sinh tạo lập năm 2024	Khung sắt hộp bịt tôn: $S=1,0*0,8*2$ cái	VKT.20110	m2	1.60	321,701	1.00	10%	51,472	Di chuyển
	Đế trụ cột	BT đá 1*2: $V=0,6*0,6*0,5*10$	VKT.20017	m3	1.80	2,526,285	1.00	100%	4,547,313	
Tổng cộng =(I+II)									941,914,000	
B	Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai								352,620,000	

Số TT	Tên tài sản	Hạng mục, quy cách	Mã hiệu định mức	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Hệ số	Tỷ lệ	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
	Tiền sử dụng đất	Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 10 Nghị định 103/2024/NĐ-CP Quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất " Đối với phần diện tích đất được công nhận vượt hạn mức giao đất ở theo quy định tại khoản 2 Điều 195, khoản 2 Điều 196 Luật Đất đai, nay được cấp Giấy chứng nhận vào mục đích đất ở theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 Luật Đất đai Tiền sử dụng đất = Diện tích đất được công nhận vượt hạn mức giao đất ở * Giá đất ở quy định tại Bảng giá đất * 50% "		m2	130.60	5,400,000	1.00	50%	352,620,000	
		- Giá đất ở quy định tại Bảng giá đất: Phụ lục 6.6 Kèm theo Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND thành phố Hải Phòng (xã Phù Long- Khu vực 1- Đường tỉnh 356- VT1)								
		- Ngày 30/8/2025, UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 3575/QĐ-UBND về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng (cũ) và tỉnh Hải Dương ban hành; Trong đó, có Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 quy định về bảng giá đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng 05 năm (2020-2024), Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 điều chỉnh cục bộ giá đất tại một số vị trí tuyến đường trong bảng giá đất 05 năm (2020-2024) trên địa bàn thành phố								
		- Ngày 11/9/2025, UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 3696/QĐ-UBND về việc sửa đổi Quyết định số 3575/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng (cũ) và tỉnh Hải Dương ban hành								

Số TT	Tên tài sản	Hạng mục, quy cách	Mã hiệu định mức	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Hệ số	Tỷ lệ	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
C	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất vào số tiền được bồi thường về đất								589,294,000	

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN
XÂY DỰNG KHU CẢNG HÀNG HÓA, BẾN PHÀ, BẾN TÀU KHÁCH, NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM DU LỊCH,
KHU DỊCH VỤ HẬU CẦN DU LỊCH TẠI HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Họ và tên - Số
định danh: UBND đặc khu Cát Hải- Người có quyền lợi liên quan ông
Nguyễn Văn Hạnh (Số định danh 031056002234);
vợ Bùi Thị Quyết (số định danh 031158005715)

Địa chỉ: Thôn Ngoài, đặc khu Cát Hải

Số BB: 04

Số TT	Tên tài sản	Hạng mục, quy cách	Mã hiệu định mức	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Hệ số	Tỷ lệ	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
I	Đất	Tổng diện tích đất thu hồi:		m2	144.6				0	
		- Đất có công trình xây dựng:		m2	144.6					
	Thửa đất số 18, TBĐ 01	Đất do Ủy ban nhân dân xã Phù Long quản lý. Năm 2018 gia đình ông Nguyễn Văn Hạnh vợ là Bùi Thị Quyết đồ đất tôn tạo mặt bằng. Đến năm 2022 gia đình ông Hạnh, bà Quyết xây dựng công trình nhà vệ sinh, sân, kho để sử dụng từ đó đến nay.		m2	144.6				0	
		Thông báo nguồn gốc đất số 51/TB-NN&MT ngày 05/5/2025 của Phòng NN&MT huyện Cát Hải								
		Đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất và sử dụng sau ngày 01/7/2014 Không bồi thường căn cứ Điều 5, Nghị định 88/2024. Và không được bồi thường chi phí đầu tư vào đất do không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 107 Luật Đất đai năm 2024								
II	Vật kiến trúc	Không bồi thường, hỗ trợ căn cứ khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai 2024							0	

Số TT	Tên tài sản	Hạng mục, quy cách	Mã hiệu định mức	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Hệ số	Tỷ lệ	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
		"Điều 105. Trường hợp không được bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất: ...2. Tài sản gắn liền với đất được tạo lập trái quy định của pháp luật hoặc tạo lập trong thời hạn hiệu lực của thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật này"								
1	Kho	Vách tôn KL sườn sắt: S=(1,6+3,6)*2,4								XD năm 2024
	Bán mái	Tôn KL sườn sắt: S=1,8*2,0								
2	Khu vệ sinh	Vách tôn KL sườn sắt: S=1,6*2,0*5 vách								XD năm 2020, TGKH 10 năm
	Cửa	Khung sắt hộp bịt tôn: S=1,1*1,2*5 cửa								
	Vách ngoài	Tôn KL sườn sắt: S=4,4*1,2+2,0*1,2+2,3*1,2+3,0*2,2+6,1*1,3+7,7*2,4								
	Mái	Tôn KL sườn sắt: S=7,7*3,0								
3	Nền	S=9,5*17,0								XD năm 2020, TGKH 10 năm
		BT gạch vỡ dày 0,1m								
		BT đá 1*2 dày 0,08m								
		Mặt XMC dày 2cm không đánh màu								
		Lát gạch LD 30*30: S=1,4*0,9*5								
		05 xí xôm								
		Xây gạch chi 110: V=(1,5*6+1,3*6)*0,5*0,11								
		Ốp gạch LD 30*60: S=1,4*10,0*5 vách								
	Bệ vệ sinh nam	Tấm tôn inox 304 dày 1mm (máng tiểu): W=(1,2*2,2*2)*15,86/2								
	Ống thoát PVC	D60: L=4,0*2								
		D90: L=6,0*2								
	Cột đỡ	Ống kẽm hộp 3*6 dày 1,4 ly: W=2,0*2*11,43/6								

Số TT	Tên tài sản	Hạng mục, quy cách	Mã hiệu định mức	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Hệ số	Tỷ lệ	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
4	Gia đình khai báo	Cát đá học hỗn hợp tôn tạo cao 2,5m								
5	Bê phốt	Nhựa Composite: V=2m ³ *2 cái								XD năm 2020
	Đất tôn tạo	Đất đá hỗn hợp: V=(4,8+3,7)/2*9,3*2,1mTB								
		Tổng cộng =(I+II)							0	